

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người,
lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm”;

Căn cứ Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y- Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quy chế phối hợp số 62/QC-SYT ngày 16/01/2017 của Sở Y tế Thừa Thiên Huế về giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và điều tra ngộ độc thực phẩm.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Thủ trưởng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đóng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc và các PGĐ Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- TT Kiểm soát bệnh tật;
- TT Kiểm nghiệm Thuốc-MP-TP;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Trần Kiên Hào

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 632/QĐ-SYT ngày 6/6/2022
của Giám đốc Sở Y tế Thừa Thiên Huế)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế phối hợp giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm, Các cơ sở khám chữa bệnh đóng trên địa bàn, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, cung cấp và kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc lĩnh vực của ngành Y tế.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm

1. Phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế và các đơn vị liên quan trong giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm theo đúng quy định của sự phân cấp và các quy trình chuyên môn. Chia sẻ thông tin kết quả giám sát, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm giữa các cơ quan thực hiện và các cơ quan có liên quan.

2. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn và các cơ quan liên quan nhằm ngăn chặn kịp thời, không để ngộ độc kéo dài, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

3. Cơ quan y tế tại địa bàn xảy ra ngộ độc thực phẩm có trách nhiệm tiếp cận hiện trường và báo cáo nhanh lên tuyến trên theo quy định; cơ sở y tế tiếp nhận các bệnh nhân ngộ độc thực phẩm có trách nhiệm phối hợp và báo cáo cho cơ quan y tế sở tại.

4. Việc giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội thực hiện theo đúng sự phân cấp tại Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và quy trình giám sát bữa ăn đông người.

5. Điều tra ngộ độc thực phẩm thực hiện theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm.

6. Báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm thực hiện theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo”.

Chương II

GIÁM SÁT CÁC BỮA ĂN ĐÔNG NGƯỜI, LỄ HỘI ĐỂ PHÒNG NGỪA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Điều 3. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

1. Tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các thôn trưởng, tổ trưởng dân phố kịp thời thu thập thông tin các bữa ăn đông người, lễ hội xảy ra trên địa bàn.

2. Chủ động triển khai công tác giám sát an toàn thực phẩm theo đúng quy định tại những bữa ăn, tiệc cỗ, lễ hội có từ 500 người ăn trở xuống. Báo cáo cho Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố nếu số lượng người ăn trên 500 người hoặc có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm cao.

2. Thống kê các cơ sở làm dịch vụ cung ứng xuất ăn lưu động trên địa bàn.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, cách phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Điều 4. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

1. Quản lý, kiểm tra các cơ sở làm dịch vụ cung ứng xuất ăn lưu động.

2. Chủ động xây dựng kế hoạch giám sát an toàn thực phẩm tại các buổi tiệc, liên hoan, lễ hội có từ 500 đến 1.000 người ăn. Báo cáo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh nếu bữa ăn có số lượng trên 1.000 người ăn hoặc các lễ hội, hội nghị có tính chất đặc biệt, nguy cơ cao.

Điều 5. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

1. Chủ động giám sát ở các bữa ăn đông người có từ 1.000 người ăn trở lên.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra giám sát ở các lễ hội, các bữa ăn đông người có tính chất đặc biệt, đặc thù (như các bữa ăn của các Đoàn Ngoại giao, các vị lãnh đạo...)

Điều 6. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm; Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC)

Phối hợp lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu khi có đề xuất và yêu cầu của các đoàn kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Sở Y tế.

Chương III

ĐIỀU TRA, XỬ LÝ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Điều 7. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

1. Giám sát, phát hiện kịp thời tình trạng nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, vụ ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm để báo cáo UBND xã, phường, thị trấn đồng thời báo cáo Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

2. Phối hợp với các cơ quan để điều tra nguyên nhân, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm, khắc phục hậu quả, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm gây ngộ độc.

Điều 8. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

1. Giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, triển khai các biện pháp phòng ngừa trên địa bàn.

2. Chủ động xử lý, điều tra tìm nguyên nhân các vụ ngộ độc thực phẩm < 30 người mắc, tính chất vụ ngộ độc không nghiêm trọng, không có người tử vong, báo cáo kết quả về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm/Sở Y tế. Trong trường hợp có vụ ngộ độc thực phẩm hàng loạt (>30 người mắc), vụ ngộ độc có tính chất nghiêm trọng hoặc có người tử vong phải báo cáo khẩn cấp (bằng phương thức nhanh nhất) cho Sở Y tế và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để phối hợp điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả vụ ngộ độc.

3. Tổ chức cấp cứu, điều trị bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm trên địa bàn hoặc từ địa phương khác đến.

4. Kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm gây ngộ độc, đề xuất xử lý.

Điều 9. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC)

1. Phối hợp với Chi cục An toàn thực phẩm, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố để điều tra dịch tễ tìm nguyên nhân ngộ độc thực phẩm, lấy mẫu bệnh phẩm, thực phẩm để xét nghiệm tìm nguyên nhân gây ngộ độc, vệ sinh môi trường.

2. Phối hợp để đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, các yếu tố liên quan đến các bệnh truyền qua thực phẩm.

Điều 10. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm

Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn, tham gia lấy mẫu thực phẩm và tiếp nhận mẫu thực phẩm xét nghiệm bất cứ thời gian nào trong ngày khi có yêu cầu và trả lời kết quả nhanh cho Sở Y tế để có hướng chỉ đạo giải quyết.

Điều 11. Các cơ sở khám chữa bệnh đóng trên địa bàn (bao gồm cơ sở khám chữa bệnh tuyến TW và tư nhân)

1. Khi có nghi ngờ ca ngộ độc thực phẩm vào viện, đơn vị phải báo cáo ngay cho Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện, thị

xã, thành phố trên địa bàn (báo cáo qua điện thoại hoặc các hình thức nhanh nhất, chính xác) để phối hợp điều tra, lấy mẫu xác định nguyên nhân gây ngộ độc và xử lý môi trường.

2. Tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời, hạn chế trường hợp tử vong.

Điều 12. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

1. Là đầu mối tiếp nhận thông tin các vụ ngộ độc thực phẩm; tham mưu, đề xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến ngộ độc thực phẩm. Chủ động, phối hợp với các đơn vị để điều tra tìm nguyên nhân, xử lý, giải quyết khắc phục hậu quả, báo cáo các vụ ngộ độc từ 30 mắc trở lên, các vụ ngộ độc có tính chất nghiêm trọng, có trường hợp tử vong.

2. Báo cáo kịp thời, nhanh nhất đến Giám đốc Sở Y tế các vụ ngộ độc thực phẩm, đặc biệt có trường hợp tử vong.

3. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm và các đơn vị liên quan tổ chức giám sát và đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, thực hiện lấy mẫu thực phẩm, mẫu bệnh phẩm điều tra nguyên nhân gây ngộ độc.

4. Kiểm tra, xử lý cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm gây ngộ độc, đề xuất xử lý nếu vượt quá thẩm quyền.

5. Triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Sở Y tế

1. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan trực thuộc Sở Y tế triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, đặc biệt các bệnh có thể gây dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo tuyến dưới thực hiện công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thực hiện các báo cáo nhanh và báo cáo tổng hợp tình hình ngộ độc thực phẩm về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Tùy theo tính chất vụ ngộ độc thực phẩm mà xác định thời gian, hình thức, để công bố với các cơ quan liên quan và cơ quan thông tấn báo chí về vụ ngộ độc thực phẩm.

Chương IV

THỐNG KÊ, BÁO CÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Điều 14. Báo cáo ban đầu vụ ngộ độc thực phẩm

Bất kỳ vụ ngộ độc thực phẩm nào (có ít nhất 2 người mắc hoặc có 1 người mắc và bị chết), Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nơi xảy ra ngộ độc thực phẩm phải báo cáo ngay cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (chậm nhất 24 giờ kể từ khi xảy ra vụ ngộ độc). Báo cáo theo mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 15. Báo cáo kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm

1. Sau khi vụ ngộ độc thực phẩm kết thúc (chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca ngộ độc thực phẩm cuối cùng), Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố báo cáo cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ thời gian mắc ca ngộ độc thực phẩm cuối cùng) báo cáo Sở Y tế, Viện Pasteur Nha Trang và Cục An toàn thực phẩm theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm, Các cơ sở khám chữa bệnh đóng trên địa bàn, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Sở Y tế về việc thực hiện Quy chế này.

2. Giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này, kịp thời đề xuất Sở Y tế xem xét, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh quy chế. Định kỳ 6 tháng và một năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện công tác giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh về Sở Y tế.

3. TTYT huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến các đơn vị liên quan tại địa phương và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) về tình hình thực hiện công tác giám sát an toàn thực phẩm bữa ăn đông người, lễ hội và điều tra, báo cáo ngộ độc thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để tổng hợp báo cáo Sở Y tế xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

(Đính kèm Quy chế các mẫu báo cáo ngộ độc thực phẩm)

GIÁM ĐỐC

Mẫu 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế)

Đơn vị:
.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., Ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO BAN ĐẦU VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP			
2	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20.....			
3	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	2. Nhà hàng
		3. Bếp ăn tập thể	4. Khách sạn
		5. Đám cưới/giỗ	6. Bếp ăn trường học
		7. Thức ăn đường phố	8. Khác (ghi rõ)
4	Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng chính của bệnh nhân)			
5	Tác nhân nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	Chưa xác định
	
6	Bữa ăn nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Sáng	Trưa	Chiều	Khác (ghi rõ)
	
7	Thức ăn nghi ngờ gây ra vụ NĐTP (ghi tên cụ thể thức ăn nghi ngờ)			
8	Số người liên quan đến vụ NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc		
		2. Số người chết		
9	Lấy mẫu (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Có			Không
	a) Mẫu thực phẩm
	b) Mẫu bệnh phẩm

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng 6 năm 2022 của Sở Y tế)

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO KẾT THÚC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP			
2	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20...			
3	Số người NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc		
		2. Số người chết		
4	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình	2. Nhà hàng
		3. Bếp ăn tập thể	4. Khách sạn
		5. Đám cưới/giỗ	6. Bếp ăn trường học
		7. Thức ăn đường phố	8. Khác (Ghi rõ)
5	Thức ăn nguyên nhân (có thể chọn 1 hoặc nhiều loại thức ăn)	1. Thịt hoặc sản phẩm từ thịt	6. Rau hoặc sản phẩm từ rau
		2. Cá hoặc sản phẩm từ cá	7. Nước giải khát
		3. Trứng hoặc sản phẩm từ trứng	8. Thức phẩm chế biến hỗn hợp
		4. Ngũ cốc hoặc sản phẩm từ ngũ cốc	9. Rượu
		5. Sữa hoặc sản phẩm từ sữa	10. Thức ăn khác (ghi rõ)
6	Tác nhân gây NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	
		
7	Nguyên nhân NĐTP (ghi rõ kết quả kiểm nghiệm phát hiện nguyên nhân trong mẫu thực phẩm)			Không xác định nguyên nhân (đánh dấu X vào ô tương ứng)
8	Thời gian kết thúc vụ NĐTP (thời gian ca) giờ, ngày tháng năm 20...			

	<i>mắc cuối cùng)</i>	
9	Vụ NDTP có trên 30 người mắc (đánh dấu X vào ô bên cạnh nếu có ≥ 30 người mắc)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)